

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST.

Ngày: 06 -5 -2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Huynh.**
2. Ông **Nguyễn Văn Phước.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Ngọc Tình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Minh T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và Huỳnh Thị C, sinh năm 1970. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 3 anh em và chưa vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2019 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

*Người làm chứng:* Anh Lê Vũ L, sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xóm ST2, xã KS, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 10/12/2019 tại quán nước “Nguyễn Ngọc” ở ấp 2 xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Phước Bình kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần của T có 06 gói ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra đã xác định như sau: Trần Minh T là người thường xuyên sử dụng ma túy (ma túy tổng hợp). Ngày 09/12/2019 T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0343479831 gọi cho một người đàn ông tên Hà (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, Hà đồng ý bán nên T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-511.78 đến khu vực gần Trường dạy nghề Lilama thuộc xã Long Phước gặp Hà mua ma túy với số tiền 800.000 đồng được 06 gói ma túy đem về nhà cất giấu. Đến 12 giờ 30 phút ngày 10/12/2019 T đem theo số ma túy nêu trên đến quán nước “Nguyễn Ngọc” ở ấp 2 xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã Phước Bình kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần của T có 06 gói ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 1615 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,9664 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1615 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Quá trình điều tra còn tạm giữ của Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số 60C1-511.78 (số máy HC12E-5282422, số khung DY282285) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. (Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSLT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T từ 16 tháng đến 18 tháng tù giam. Đồng thời căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 1615/PC09-GĐMT ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển

số 60C1-511.78 (số máy HC12E-5282422, số khung DY282285) thu giữ của Trần Minh T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Lê Vũ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, lời khai của anh Linh đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Tòa án xét xử vắng mặt anh L theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Thể hiện, vào ngày 09/12/2019, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển số 60C1-511.78 đến khu vực gần Trường dạy nghề Lilama thuộc xã Long Phước gặp Hà (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 800.000 đồng được 06 gói ma túy đem về nhà cất giấu. Đến 12 giờ 30 phút ngày 10/12/2019, T đem theo số ma túy nêu trên đến quán nước “Nguyễn Ngọc” ở ấp 2 xã Phước Bình thì bị Công an xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính phát hiện T tàng trữ trái phép 06 gói ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Qua giám định thì số ma túy thu giữ của T có khối lượng: 0,9664 gam, loại: Methamphetamine. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt và có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 1615/PC09-GĐMT ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Riêng đối xe mô tô biển số 60C1-511.78 (số máy HC12E-5282422, số khung DY282285), bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, qua xem xét lời khai của bị cáo có tại hồ sơ và tại phiên Tòa cũng như kết quả xác minh phương tiện của cơ quan Điều tra thì chưa đủ cơ sở xác định xe mô tô biển số 60C1-511.78 là thuộc quyền sở hữu của ai. Vì vậy, xét cần giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành, điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Đối với người đàn ông tên Hà bán ma túy cho bị cáo T, chưa xác minh rõ được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xem xét trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra xác minh sẽ xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định

niêm phong số 1615/PC09-GĐMT ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Tsử dụng vào việc phạm tội (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2020).

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-511.78 (số máy HC12E-5282422, số khung DY282285) là phương tiện bị cáo Tsử dụng vào việc phạm tội, giao cho cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Thành, điều tra, xác minh xử lý sau.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (6).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**

